TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 05/2018/QĐST-DS	*B, ngày 26 tháng 9 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 18 tháng 9 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 06/2018/TLST - DS ngày 07 tháng 9 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị T, sinh năm 1978.

Trú tại: Thôn C, xã P, huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn

Bị đơn: Chị Nông Thị H, sinh năm 1982.

Trú tại: Thôn C, xã P, huyện B, tỉnh Bắc Kạn

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Chị Nông Thị H có trách nhiệm trả cho bà Trần Thị T số tiền là 1.000.000đ *(Một triệu đồng)*, chị H không phải trả lãi suất của số tiền trên.

Việc thi hành án được thực hiện theo Điều 357/Bộ luật dân sự.

- Về án phí: Áp dụng Điều 147/Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bà Trần Thị T tự nguyện chịu 75.000đ *(Bảy mươi lăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* mà bà T đã nộp theo biên lai số 08605, quyển số 173, ngày 06 tháng 9 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Bà T được hoàn trả lại số tiền án phí là 225.000đ *(Hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng)*. Chị Nông Thị H phải chịu 75.000đ *(Bảy mươi lăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TA tỉnh Bắc Kạn (01b);
- VKSND huyện B (01b);
- Chi cục THADS huyện B (01b);
- Đương sự (02b);
- Lưu.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Triệu Thị Huyền